

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
Thành phố Hồ Chí Minh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/KDTM-ST

Ngày: 25.01.2021.

V/v “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nội Thị Hảo - Cán bộ tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2019/TLST-KDTM ngày 03 tháng 10 năm 2019 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 740/2020/QĐST – KDTM ngày 03 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 621/2020/QĐST – KDTM ngày 01 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 642/2020/QĐST – KDTM ngày 28 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường L, quận Đ, thành phố H.

Đại diện ủy quyền là ông Nguyễn Ngọc L. (có mặt)

Địa chỉ: Tầng 1, số 96 Cao Thắng, phường A, quận B, Thành phố H.

Bị đơn: Công ty TNHH Kim Y

Địa chỉ: 24/5G Nguyễn Ảnh Thủ, ấp Đông 1, xã T, huyện H, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Vàng M - sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: 29 ấp Trạm Bơm, khóm Tân An, phường A, thành phố S, tỉnh Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Vàng M - sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: 29 ấp Trạm Bơm, khóm Tân An, phường A, thành phố S, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14.01.2019, bản tự khai và biên bản không tiến hành hòa giải được, đại diện nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH Kim Y vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam T theo hợp đồng cho vay hạn mức số SME/NTO/16/65/HDTD-01 ngày 29.12.2016 với số tiền vay 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 19,85%/năm, điều chỉnh 06 tháng 01 lần, ngày giải ngân là ngày 29.12.2016, ngày đến hạn là ngày 29.12.2019, mục đích vay vốn để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh, nhà ăn.

Khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Nguyễn Vàng M theo hợp đồng bảo lãnh số SME/NTO/16/65/HĐBL ngày 29.12.2016.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty Kim Y đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng 276.783.028 (hai trăm bảy mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi ba ngàn không trăm hai mươi tám) đồng trong đó 163.270.968 (một trăm sáu mươi ba triệu hai trăm bảy mươi ngàn chín trăm sáu mươi tám) đồng tiền gốc và 113.512.060 (một trăm mười ba triệu năm trăm mười hai ngàn không trăm sáu mươi) đồng tiền lãi. Ngày cuối cùng công ty thanh toán cho Ngân hàng là vào ngày 27.9.2018. Sau đó Công ty đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và làm việc với công ty để yêu cầu hoàn trả nợ vay, tuy nhiên công ty cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam T khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Kim Y phải thanh toán ngay một lần cho Ngân hàng tổng số nợ tính đến ngày 25.01.2021: tiền nợ gốc 536.729.032 (năm trăm ba mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi chín ngàn không trăm ba mươi hai) đồng, tiền lãi 569.997.854 (năm trăm sáu mươi chín triệu chín trăm chín mươi bảy ngàn tám trăm năm mươi bốn) đồng, tổng cộng là 1.106.726.886 (một tỷ một trăm lẻ sáu triệu bảy trăm hai mươi sáu ngàn tám trăm tám mươi sáu) đồng.

Công ty TNHH Kim Y vẫn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Trường hợp Công ty TNHH Kim Y không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, ông Nguyễn Vàng M chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng bị đơn Công ty TNHH Kim Y Tòa nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Về phía bị đơn Công ty TNHH Kim Y, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Vàng M, Tòa án đã tổng đạt niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn trình bày ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo trình tự thủ tục pháp luật quy định đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T với Công ty TNHH Kim Y là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có địa chỉ tại số 24/5G Nguyễn Ảnh Thủ, ấp Đ, xã T, huyện H, Thành phố H nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định nói trên theo quy định của pháp luật tố tụng nhưng bị đơn Công ty TNHH Kim Y, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Vàng M không đến, phiên tòa phải hoãn và Quyết định hoãn phiên tòa cũng được tổng đạt hợp lệ cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn không có mặt. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 29.12.2016, Ngân hàng TMCP Việt Nam T có thỏa thuận bằng hợp đồng tín dụng số SME/NTO/16/65/HDTD-01 ngày 29.12.2016 để giải ngân cho Công ty TNHH Kim Y vay số tiền là 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng theo mức lãi suất 19,85%/năm, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh, nhà ăn. Khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Nguyễn Vàng M theo hợp đồng bảo lãnh số SME/NTO/16/65/HĐBL ngày 29.12.2016. Công ty đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng 276.783.028 (hai trăm bảy mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi ba ngàn không trăm hai mươi tám) đồng trong đó 163.270.968 (một trăm sáu mươi ba triệu hai trăm bảy mươi ngàn chín trăm sáu mươi tám) đồng tiền gốc và 113.512.060 (một trăm mười ba triệu năm trăm mười hai ngàn không trăm sáu mươi) đồng tiền lãi.

Do Công ty Kim Y vi phạm cam kết nên Ngân hàng TMCP Việt Nam T khởi kiện yêu cầu công ty TNHH Kim Y thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 25.01.2021 là 1.106.726.886 (một tỷ một trăm lẻ sáu triệu bảy trăm hai mươi sáu ngàn tám trăm tám mươi sáu) đồng gồm nợ gốc là 536.729.032 (năm trăm ba mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi chín ngàn không trăm ba mươi hai)

đồng, tiền lãi 569.997.854 (năm trăm sáu mươi chín triệu chín trăm chín mươi bảy ngàn tám trăm năm mươi bốn) đồng và phần lãi phát sinh tính từ ngày xét xử cho đến khi công ty Kim Y thanh toán xong nợ. Trường hợp Công ty TNHH Kim Y không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, ông Nguyễn Vàng M chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Trong quá trình tố tụng, do bị đơn công ty TNHH Kim Y không đến Tòa để cung cấp lời khai, tài liệu chứng cứ để chứng minh và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bị đơn công ty TNHH Kim Y không thanh toán tiền cho Ngân hàng như đã thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP Việt Nam T khởi kiện yêu cầu bị đơn công ty TNHH Kim Y thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 25.01.2021 là 1.106.726.886 (một tỷ một trăm lẻ sáu triệu bảy trăm hai mươi sáu ngàn tám trăm tám mươi sáu) đồng gồm nợ gốc là 536.729.032 (năm trăm ba mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi chín ngàn không trăm ba mươi hai) đồng, tiền lãi 569.997.854 (năm trăm sáu mươi chín triệu chín trăm chín mươi bảy ngàn tám trăm năm mươi bốn) đồng và phần lãi phát sinh tính từ ngày xét xử cho đến khi công ty thanh toán xong nợ, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp Công ty TNHH Kim Y không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, ông Nguyễn Vàng M chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo hợp đồng bảo lãnh đã ký là phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Bị đơn công ty TNHH Kim Y vắng mặt, không có lời khai, không có tài liệu chứng cứ để chứng minh nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Vàng M vắng mặt, không có lời khai, không có tài liệu chứng cứ để chứng minh nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Về án phí: Bị đơn công ty TNHH Kim Y phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự năm 2015;

Áp dụng 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T:

Buộc công ty TNHH Kim Y phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền còn nợ là 1.106.726.886 (một tỷ một trăm lẻ sáu triệu bảy trăm hai mươi sáu ngàn tám trăm tám mươi sáu) đồng gồm nợ gốc là 536.729.032 (năm trăm ba mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi chín ngàn không trăm ba mươi hai) đồng, tiền lãi 569.997.854 (năm trăm sáu mươi chín triệu chín trăm chín mươi bảy ngàn tám trăm năm mươi bốn) đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh được tính từ ngày 26.01.2021 theo mức lãi suất quá hạn được thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho

đến khi công ty trả xong khoản nợ cho Ngân hàng. Thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Công ty TNHH Kim Y không thanh toán số tiền nợ nêu trên, ông Nguyễn Vàng M chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo hợp đồng bảo lãnh số SME/NTO/16/65/HĐBL ngày 29.12.2016.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Công ty TNHH Kim Y chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 45.201.807 (bốn mươi lăm triệu hai trăm lẻ một ngàn tám trăm lẻ bảy) đồng. Thi hành khi án có hiệu lực pháp luật tại Chi Cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí 17.020.343 (mười bảy triệu không trăm hai mươi ngàn ba trăm bốn mươi ba) đồng theo biên lai thu tiền số 0006806 ngày 30.01.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hoa